

BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG KH&CN CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN NĂM 2017
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

I. TÓM TẮT MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ KH&CN NĂM 2017

1. Công tác tham mưu

Năm 2017, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, nhiệm vụ KH&CN, cụ thể:

- Chương trình phát triển công nghệ sinh học tỉnh Vĩnh Long đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quy chế quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Kế hoạch triển khai đề án Hỗ trợ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025; Kế hoạch và dự toán ngân sách hoạt động KH&CN tỉnh Vĩnh Long năm 2018; Phương án tự chủ của các tổ chức sự nghiệp KH&CN công lập theo Nghị định 54/2016/NĐ-CP.

- Phê duyệt Danh mục 13 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh triển khai năm 2017-2018; Quyết định công nhận, cho phép công bố kết quả và giao trách nhiệm ứng dụng kết quả 16 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sau nghiệm thu.

- Tham mưu UBND tỉnh đề xuất 03 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia thuộc Chương trình Tây Nam bộ năm 2018; Đề nghị công trình sáng tạo KH&CN của tỉnh để công bố trong sách vàng Sáng tạo Việt Nam (Dự án sản xuất thử nghiệm “Hoàn thiện thiết kế, chế tạo và thử nghiệm bộ tiết kiệm xăng trên xe máy”).

- Xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ KH&CN thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ; Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 – 2020.

- Ban hành 38 thủ tục hành chính theo Quyết định số 1338/QĐ-UBND, ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh.

- Phê duyệt Phương án tự chủ các đơn vị sự nghiệp KH&CN công lập thuộc Sở KH&CN theo hướng dẫn Nghị định 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

- Tham mưu ban hành “*Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long*” và “*Quy định về*

định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước”

- Đề xuất Bộ KH&CN 02 dự án thuộc chương trình Nông thôn Miền núi thực hiện từ năm 2017 gồm: Xây dựng mô hình ứng dụng KH&CN vào chuỗi sản xuất nông nghiệp bền vững tại huyện Tam Bình và huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN nuôi tôm càng xanh thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng trong vườn dừa ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Ký hợp đồng thực hiện 09 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, triển khai thủ tục cấp kinh phí theo quy định; Tổ chức kiểm tra thực tế tiến độ 05 nhiệm vụ, nghiệm thu tổng kết 13 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, 08 nhiệm vụ cấp cơ sở; Phối hợp với các cơ quan chủ trì/chủ nhiệm đề tài tổ chức 05 cuộc hội thảo khoa học cấp tỉnh; Tổ chức thẩm định tài chính 32 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở thuộc danh mục năm 2017 của các sở, ngành trong tỉnh.

- Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Hướng dẫn Xây dựng kế hoạch hoạt động và quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học cấp huyện.

- Xây dựng 7 điểm mô hình cung cấp thông tin tiến bộ KH&CN tại 7 xã thuộc 7 huyện/thị xã trong tỉnh, nâng tổng số mô hình trong toàn tỉnh lên 120. Các điểm mô hình phát huy hiệu quả, góp phần tích cực trong phổ biến kiến thức về KH&CN phục vụ sản xuất và đời sống của người dân nông thôn.

- Triển khai dự án: Xây dựng 10 mô hình trồng nấm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (đạt 100% so với kế hoạch), các mô hình đều cho kết quả tốt, được người dân tham gia mô hình đồng tình ủng hộ; các mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân. Tính đến thời điểm 21/11/2017, thu nhập của mỗi hộ tham gia dự án từ 5,5 - 7 triệu sau hơn 4 tháng trồng nấm.

- Phối hợp Hội Nông dân tỉnh, Liên hiệp Hội Phụ nữ tỉnh và Tỉnh Đoàn Vĩnh Long (thuộc Chương trình liên tịch năm 2017) triển khai 16 mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực: tưới phun, trồng hoa kiểng, nuôi trồng nấm ăn và dược liệu;... Các mô hình đang cho hiệu quả thiết thực, góp phần tăng thu nhập cho nông dân vùng triển khai Chương trình.

- Sản xuất: 31,31 tấn bột xử lý nước; 18 tấn giá thể hữu cơ vi sinh; 33.700 cây cà chua giống ghép; 22.500 cây ớt giống kháng bệnh; 142.835 túi phôi nấm bào ngư và linh chi; 3.000 béc phun nước cải tiến;...cung ứng cho các địa phương trong và ngoài tỉnh.

- Triển khai 02 dự án đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN cho Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN: dự án Đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu chế biến, bảo quản nông sản tỉnh Vĩnh Long và dự án Đầu tư nâng cao năng lực hoạt động nuôi cấy mô thực vật và khu ươm cây giống sau giai đoạn phòng thí nghiệm.

3. Quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ

** Hoạt động đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ:*

- Tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định công nghệ dự án Đầu tư nhà máy sản xuất vải may (có nhuộm) công suất 24.000.000m/năm;

- Tham gia các Hội đồng thẩm định: dự án Quy hoạch phát triển cơ sở kinh doanh khí giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và dự án Đầu tư kho xăng dầu DNTN Tuyết Duy do Sở Công thương tổ chức.

- Góp ý “Phương án đề xuất cải tạo nâng công suất, vận hành giải phóng nước rỉ từ động trong hồ chứa đối với hạng mục xử lý nước rỉ rác tại bãi rác Hòa Phú, huyện Long Hồ”.

** Hoạt động sở hữu trí tuệ:*

- Hỗ trợ đào tạo, tư vấn phát triển tài sản trí tuệ cho 03 công ty và 01 hợp tác xã: Công ty TNHH Duyên Ý, Công ty cổ phần rau quả Bình Minh, Công ty TNHH TM-DV-SX thực phẩm Nhật Quỳnh, Hợp tác xã sản xuất và tiêu thụ rượu đế Cái Sơn.

- Bảo vệ thuyết minh dự án “Quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý “Bình Minh” cho sản phẩm bưởi Năm roi Bình Minh” tại Cục Sở hữu trí tuệ.

- Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và lựa chọn hình thức bảo hộ;

- Năm 2017, có thêm 60 văn bằng được cấp mới; Nâng số văn bằng xác lập quyền sở hữu công nghiệp được cấp trong toàn tỉnh hiện nay là: 1.124; Hướng dẫn 45 hồ sơ đăng ký quyền sở hữu công nghiệp (tương đương năm 2016), trong đó có: 34 đơn đăng ký nhãn hiệu, 03 đơn gia hạn nhãn hiệu, 01 đơn thay đổi địa chỉ nhãn hiệu, 01 đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp, 06 đơn đăng ký sáng chế trong lĩnh vực: nông nghiệp, điện, cấp nước, dụng cụ dạy học.

** Hoạt động an toàn bức xạ:*

- Thẩm định 11 hồ sơ và cấp phép sử dụng máy X-quang tăng 13,75% so với năm 2016), gồm: Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Vĩnh Long, Trung tâm Y tế huyện Long Hồ, Công ty TNHH MTV y khoa Mekong, Bệnh viện đa khoa thành phố Vĩnh Long, Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long, Trung tâm Y tế huyện Mang Thít;

- Hướng dẫn 11 hồ sơ về cấp giấy phép sử dụng máy X-quang;

4. Công tác thông tin và thống kê KH&CN

- Xuất bản và phát hành 05 số ấn phẩm thông tin KH&CN với 2.904 quyền (tăng 13,3% so với năm 2016), 24 số tin chọn lọc phục vụ cơ sở với 7.420 quyền (tăng 11,5% so với năm 2016).

- Cập nhật lên Cổng thông tin điện tử Sở: 136 tin, bài viết; 38 thủ tục hành chính; 29 thông báo và văn bản pháp luật liên quan ngành; Cập nhật lên Trang tin điện tử Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN: 05 tin, bài viết; 02 thông báo và văn bản

pháp luật liên quan ngành và cập nhật vào CSDL: 80 đề tài đã nghiệm thu của các tỉnh ĐBSCL.

- Triển khai 07 điểm mô hình cung cấp thông tin tiên bộ KH&CN tại các xã Phú Lộc - Tam Bình; Trà Côn - Trà Ôn; Tân Long - Mang Thít; Hiếu Thành - Vũng Liêm; Thuận An - Bình Minh; Tân Bình - Bình Tân; Thanh Đức - Long Hồ. Nâng tổng số mô hình trong toàn tỉnh hiện nay là 120.

- Tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu giữ kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với 10 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và 27 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

5. Công tác Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng

** Công tác tiêu chuẩn hóa và quản lý chất lượng:*

- Hướng dẫn 05 doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định, 05 doanh nghiệp thực hiện đăng ký mã số mã vạch (tăng 2,5 lần so với năm 2016); một cá nhân thực hiện thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hóa chất nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Khảo sát và đánh giá thực trạng hoạt động của 08 doanh nghiệp thuộc dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020.

- Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ 2 thực hiện đào tạo, hướng dẫn xây dựng, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 22000, ISO 14001, công cụ MFCA, 5S tại 16 doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp trong tỉnh; Hỗ trợ đánh giá chứng nhận cho 02 đơn vị: Công ty TNHH Phước Thành IV (ISO 22000) và Công ty TNHH SX TM DV Thu Loan (ISO 14001).

- Tổ chức 02 lớp tập huấn hướng dẫn xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến và đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 cho các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh, có 211 đại biểu tham dự.

** Công tác quản lý đo lường:*

- Số phương tiện đo được kiểm định: 26.321 phương tiện đo, đạt tỷ lệ 101,23 % so với kế hoạch.

- Thực hiện kế hoạch phát động hoạt động kỷ niệm Ngày Đo lường Việt Nam - 20/01; Phát hành 24.000 bướm tin tuyên truyền văn bản QPPL về đo lường đến các hộ sản xuất, kinh doanh tại 8 huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia thực hiện Đề án chống thất thu thuế trong kinh doanh xăng dầu tại 108 doanh nghiệp với 256 vòi bơm các loại.

** Công tác kiểm tra:*

- Tổ chức 2 Đoàn kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại 208 cơ sở/doanh nghiệp, đạt tỷ lệ 104,0% so với kế hoạch.

- Phối hợp kiểm tra về đo lường với các huyện: Tam Bình, Bình Minh và Mang Thít; kết quả: Kiểm tra tại 16 xã, với 622 cơ sở sản xuất, kinh doanh (trong đó có 08 hộ kinh doanh đồ chơi trẻ em). Tổng số phương tiện đo các loại được kiểm tra là 954, phát hiện 150 hộ sử dụng cân ở chợ quá hạn kiểm định và 08 hộ kinh doanh đồ chơi trẻ em không rõ nguồn gốc xuất xứ và không có nhãn phụ bằng tiếng Việt theo quy định. Đoàn kiểm tra cho làm cam kết khắc phục có thời hạn. Phạt 03 hộ kinh doanh cố định sử dụng cân hết hạn kiểm định với số tiền 600.000 đồng.

- Phối hợp Đoàn kiểm tra liên ngành 389 tỉnh: kiểm tra các hoạt động kinh doanh, dịch vụ nhằm ổn định thị trường phục vụ nhân dân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017 trên địa bàn Vĩnh Long, kết quả: kiểm tra tại 30 cơ sở, trong đó phát hiện vi phạm 05 vụ, đã phạt vi phạm hành chính với số tiền là 32.300.000đ.

- Phối hợp Đoàn kiểm tra liên ngành 389 các huyện Mang Thít, huyện Bình Tân và thị xã Bình Minh: Kiểm tra 55 cơ sở kinh doanh (thức ăn gia súc, tạp hóa, vật liệu xây dựng, kinh doanh vàng trang sức, các hộ buôn bán tại các chợ) có sử dụng 122 cân đồng hồ và 05 cân điện tử đều đạt yêu cầu; Nhắc nhở làm cam kết thực hiện kiểm định 02 cân đồng hồ do hộ tiểu thương buôn bán nhỏ lẻ; Phát hiện 02 cơ sở kinh doanh thức ăn gia súc có 02 lô thức ăn hết hạn sử dụng, chuyển Đội quản lý thị trường số 2 xử lý vi phạm.

6. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong năm 2017, Sở KH&CN đã triển khai 05 cuộc thanh tra theo chương trình kế hoạch được phê duyệt (ít hơn năm 2016: 1 cuộc); Trong đó có: 02 cuộc thanh tra về đo lường, chất lượng và ghi nhãn sản phẩm hàng hóa; 02 cuộc thanh tra chuyên đề về an toàn bức xạ, hạt nhân; 01 cuộc thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hoạt động của Chi cục tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Đã tranh tra tổng số thanh tra: 142 cơ sở và doanh nghiệp, kết quả có 22 vi phạm, chiếm tỷ lệ 15,4% (năm 2016 là 18%). Xử phạt 22 cơ sở với tổng số tiền 304.292.507 đồng.

*** ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Năm 2017, hoạt động KH&CN của tỉnh bám sát Luật Khoa học và công nghệ và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, hoàn thành tốt các nội dung theo kế hoạch đề ra (các chỉ tiêu thi đua của tỉnh đều hoàn thành và vượt kế hoạch), cụ thể:

- Các đề tài/dự án nghiên cứu khoa học đều xuất phát từ yêu cầu giải quyết các vấn đề bức thiết, gắn với thực tiễn; Nội dung nghiên cứu tập trung các giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao đời sống nhân dân; Các mô hình ứng dụng tiến bộ KH & CN phục vụ xây dựng nông thôn mới được triển khai tốt (đạt 100% so với kế hoạch); Các đề tài/dự án được nghiệm thu đều được giao trách nhiệm tổ chức ứng dụng vào thực tế (tăng 60 % so với kế hoạch).

- Hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tài sản trí tuệ, áp dụng các hệ thống chất lượng tiên tiến, hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hoá được đẩy mạnh đã góp phần mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh. Ý thức chấp hành pháp luật về đo lường, sở hữu trí tuệ tại các doanh nghiệp có chuyển biến tích cực; Công tác kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại các cơ sở/doanh nghiệp đạt tỷ lệ 104,0% so với kế hoạch; Số phương tiện đo được kiểm định đạt tỷ lệ 101,23 % so với kế hoạch.

- Công tác thông tin KH&CN hoạt động ổn định, ứng dụng và chuyển giao thông tin tiến bộ KH&CN vào sản xuất ngày càng phát triển, phục vụ tích cực yêu cầu quản lý Nhà nước, phát triển sản xuất và đời sống.

- Hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN cấp huyện từng bước đi vào chiều sâu, thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động KH&CN, trong đó có công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ; Công tác nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất được quan tâm thực hiện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; Ý thức chấp hành pháp luật về KH&CN của các cơ sở, doanh nghiệp ở địa phương ngày càng tiến bộ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động KH&CN của tỉnh còn những khó khăn, hạn chế nhất định:

- Số lượng nhân sự trong Sở còn hạn chế nên chưa triển khai thành lập được Quỹ phát triển KH&CN của tỉnh và phòng Quản lý chuyên ngành theo hướng dẫn của Bộ KH&CN.

- Ý thức chấp hành pháp luật về đo lường, ghi nhãn hàng hoá, tại các doanh nghiệp trong tỉnh có chuyển biến tích cực, nhưng qua các đợt thanh/kiểm tra vẫn còn phát hiện khá nhiều hàng hóa trên thị trường vi phạm về đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hoá trong kinh doanh.

II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CHÍNH TRONG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KH&CN NĂM 2018

1. Quản lý nhiệm vụ KH&CN

- Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp/cơ quan hành chính/đơn vị sự nghiệp duy trì và áp dụng công cụ cải tiến/hệ thống quản lý chất lượng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008,...

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, cụ thể như: Dự án nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hoá của doanh nghiệp giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp giai đoạn 2016 - 2020; Đề án Phát triển KH&CN tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2016 - 2020; Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn gen cấp tỉnh giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 1358/QĐ-UBND, ngày 13/8/2013 của UBND tỉnh; ...

- Phối hợp thực hiện các đề tài/dự án thuộc Chương trình/đề án quốc gia về khoa học và công nghệ tại tỉnh.

- Quản lý các đề tài/dự án cấp tỉnh của năm 2017 chuyển sang và triển khai thực hiện các đề tài/dự án cấp tỉnh năm 2018; Xem xét các nhiệm vụ KH&CN mới đề xuất từ các sở, ngành, tổ chức KH&CN, doanh nghiệp,...trên cơ sở định hướng giải quyết những vấn đề thực tiễn của địa phương, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá và phát triển nông nghiệp nông thôn của tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt triển khai năm 2018 - 2019.

2. Quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ:

- Triển khai kế hoạch năm 2018 thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020.

- Phổ biến, triển khai và kiểm tra việc thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, an toàn bức xạ hạt nhân;

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả,...

- Tăng cường công tác quản lý và đăng ký phép hoạt động của các cơ sở X-Quang trong tỉnh.

- Triển khai đánh giá trình độ công nghệ ở một số lĩnh vực, sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:

- Hỗ trợ duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng cho các đơn vị sản xuất - kinh doanh, cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp trong tỉnh.

- Triển khai kế hoạch năm 2018 thực hiện dự án Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2016-2020.

- Tăng cường năng lực kiểm định, đo lường và các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại địa phương. Phấn đấu kiểm định đạt từ 25.000 - 30.000 phương tiện đo các loại.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra KH&CN:

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới về hoạt động KH&CN đến các cơ quan, đơn vị, huyện/thị xã/thành phố trong tỉnh.

- Phối hợp các sở, ban, ngành thực hiện 6 - 8 cuộc thanh/kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa, an toàn bức xạ, việc thực hiện đề tài/dự án...(tại 200 - 250 cơ sở/doanh nghiệp).

5. Công tác thông tin và thống kê KH & CN:

- Đẩy mạnh công tác thông tin KH&CN, thông tin kết quả nghiên cứu KH&CN; Xuất bản các ấn phẩm thông tin KH&CN, bản tin chọn lọc phục vụ cơ sở;

- Phối hợp với Cục Thông tin KH&CN quốc gia, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch duy trì hoạt động Trung tâm Tích hợp dữ liệu KH&CN trong Khu Lưu niệm GsVs.Trần Đại Nghĩa (tại huyện Tam Bình) theo nhiệm vụ được giao.

- Triển khai kế hoạch duy trì hoạt động và nâng cao năng lực cung cấp thông tin trong lĩnh vực KH&CN phục vụ phát triển KT-XH trên website của ngành và tại 120 điểm mô hình thông tin KH&CN ở các huyện/thị xã/thành phố trong tỉnh.

6. Công tác ứng dụng tiến bộ KH&CN:

- Đẩy mạnh triển khai nghiên cứu ứng dụng, xây dựng các mô hình tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống (tập trung các xã xây dựng nông thôn mới).

- Phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động: Xây dựng mô hình chuyển giao thông tin KH&CN về nông thôn, công nghệ sinh học, chế biến - bảo quản nông sản, phân tích kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC:17025 góp phần phục vụ công tác quản lý nhà nước và nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN. Mở rộng dịch vụ KH&CN, sản xuất và cung ứng bột xử lý nước, tư vấn đánh giá tác động môi trường, phân tích kiểm nghiệm sản phẩm hàng hóa và môi trường,...

- Phối hợp chọn tạo công nghệ, chuẩn bị hình thành doanh nghiệp KH&CN.

7. Hợp tác quốc tế về KH&CN:

- Tham gia các hoạt động tham quan, học tập và hợp tác quốc tế về KH&CN theo chương trình công tác của tỉnh và Bộ KH & CN.

- Tham gia các chương trình hợp tác triển khai trong vùng ĐBSCL và tỉnh Vĩnh Long theo phân công của UBND tỉnh.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KH&CN CẤP HUYỆN NĂM 2017

Kết quả hoạt động KH&CN cấp huyện năm 2017 được triển khai theo kế hoạch và đạt được một số kết quả cụ thể sau:

1. Công tác tham mưu, phối hợp thực hiện nhiệm vụ

Năm 2017, các địa phương đã thực hiện tốt công tác tham mưu về hoạt động KH&CN cấp huyện ngay từ đầu năm, như: tham mưu phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2017 về kiểm tra tiêu chuẩn đo lường chất lượng, kiểm định định kỳ các phương tiện đo, an toàn bức xạ; tham mưu triển khai thực hiện và nghiệm thu các đề tài, dự án, xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN; hỗ trợ việc đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, xây dựng các thương hiệu sản phẩm đặc sản, làng nghề; tổ chức Hội thi “Tin học trẻ”.

Hoạt động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp huyện giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở với phòng Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng các huyện thị xã, thành phố trong năm 2017 được thực hiện có hiệu quả. Công tác phối hợp quản lý nhà nước về TC-ĐL-CL, SHTT&ATBX cũng như phối hợp xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN phục vụ sản xuất và đời sống ở địa phương được phối hợp chặt chẽ, phát huy hiệu quả hoạt động.

2. Công tác tổ chức tuyên truyền pháp luật, tập huấn nghiệp vụ

Năm 2017 các địa phương đã tham gia tốt các lớp tập huấn về lĩnh vực Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng và lĩnh vực cung ứng dịch vụ KH&CN như:

- Tập huấn về “Xây dựng kế hoạch cung ứng dịch vụ KH&CN năm 2016”, được tổ chức tại Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN;

- Tập huấn triển khai Thông tư số 21/2014/TT-BKH&CN, ngày 15/7/2014 của Bộ KH&CN quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn, Thông tư số 15/2015/TT-BKH&CN, ngày 25/8/2015 của Bộ KH&CN quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu và Thông tư 09/2017/TT_BKH&CN quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ do Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh tổ chức. được tổ chức tại Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng.

- Tập huấn Nghị định 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Tập huấn Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, ngày 14/4/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa.

- Tập huấn về “Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập”, được tổ chức tại sở KH&CN.

- Có 06 địa phương (Thành phố Vĩnh Long, Long Hồ, Tam Bình, Mang Thít, Vũng Liêm) cử cán bộ tham gia lớp tập huấn “Quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện” tại An Giang.

- Huyện Trà Ôn đã tổ chức chuyển tham quan học tập kinh nghiệm mô hình nhà lưới tại An Giang cho một số hội viên hội nông dân của huyện.

- Huyện Mang Thít đã tổ chức 24 cuộc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực KH&CN với 392 lượt người tham dự.

- TP Vĩnh Long: Tổ chức 1 cuộc tuyên truyền về Pháp lệnh đo lường và các văn bản có liên quan đến đo lường cho các hộ tiểu thương chợ Phước thọ, Phường 8, Thành phố Vĩnh Long, với 100 lượt người dự.

3. Hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

3.1 Công tác kiểm tra:

Công tác phối hợp kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng được các địa phương được quan tâm thực hiện tốt, đã tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tại các cơ sở sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp. Kiểm tra tổng số 2268 cơ sở với 1.870 phương tiện đo và 633 mẫu hàng hóa kiểm tra về nhãn hiệu, khối lượng và chất lượng. Kết quả: có 108 phương tiện đo và 37 mẫu hàng hóa không đạt yêu cầu (chiếm tỷ lệ lần lượt là 5,77% và 5,84%) . Đã

xử phạt 15 trường hợp với tổng số tiền là 79.486.000đ, nhắc nhở 125 trường hợp và 05 trường hợp chuyển hồ sơ về Thanh tra Sở KH&CN xử lý (*phụ lục kèm theo*).

Năm 2017, tỷ lệ vi phạm về đo lường và chất lượng là thấp nhất tính từ 2013 đến nay, cụ thể:

Năm	vi phạm đo lường (%)	vi phạm chất lượng (%)	Ghi chú
Năm 2013	11,08	4,58	
Năm 2014	5,67	10,30	
Năm 2015	10,42	20,97	
Năm 2016	13,22	18,06	
Năm 2017	5,77	5,84	

3.2 Công tác kiểm định:

Trong năm 2017, các địa phương đã tổ chức kiểm định được 5.756 phương tiện đo, có 524 phương tiện đo không đạt, chiếm tỷ lệ 9,1% (*phụ lục kèm theo*).

Năm	Tổ số phương tiện được kiểm định	Số phương tiện không đạt	Tỷ lệ không đạt (%)	Ghi chú
Năm 2013	4.838	338	7,00	
Năm 2014	5.920	603	10,18	
Năm 2015	6.093	424	6,96	
Năm 2016	5.974	597	9,99	
Năm 2017	5.756	524	9,10	

Năm 2017, tỷ lệ phương tiện đo không đạt có giảm hơn năm 2016, tuy nhiên vẫn còn ở mức cao (cao hơn năm 2013 và 2015)

4. Sở hữu trí tuệ và An toàn bức xạ (SHTT và ATBX)

Các địa phương thực hiện tốt công tác hướng dẫn hồ sơ, thủ tục cho các tổ chức, cá nhân đăng ký SHTT, nhãn hiệu hàng hóa và kiểu dáng công nghiệp, cụ thể:

- Huyện Trà Ôn hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho 03 cơ sở sản xuất bánh tráng của làng nghề bánh tráng Cù Lao Mây và 01 nhãn hiệu cam sành Hai Sang ở Vĩnh Xuân. Đồng thời, huyện đã lập thủ tục đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho Hợp tác xã sản xuất chế biến thủy sản Phú Thành, Hợp tác xã Nông nghiệp Tích Khánh và Cơ sở sản xuất nước mắm của xã Vĩnh Xuân.

- Thành phố Vĩnh Long hỗ trợ thủ tục đăng ký bảo vệ sở hữu trí tuệ cho 03 cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Huyện Tam Bình phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ Vĩnh Long thẩm định hồ sơ điều kiện cơ sở X-quang trong chẩn đoán y khoa của hộ kinh doanh Lê Kế Nghiệp và xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn Quy chế sử dụng

nhãn hiệu tập thể cho làng nghề bánh tráng giấy Tường Lộc với 22 hộ sản xuất kinh doanh tham dự.

5. Công tác Tin học và Thông tin KH&CN

Trong năm 2017, các địa phương phối hợp với Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN xây dựng mới 07 mô hình cung cấp thông tin về nông thôn, nâng tổ số mô hình cung cấp thông tin toàn tỉnh là 120 mô hình. Các mô hình đã phát huy hiệu quả, giúp người dân truy cập thông tin phục vụ sản xuất và đời sống.

6. Công tác nghiên cứu, ứng dụng

Năm 2017, có 2 đề tài từ năm 2015 chuyển sang của Trà Ôn (không có báo tiến độ), 45 mô hình và 04 đề tài từ năm 2016 chuyển sang (đã nghiệm thu được 34 mô hình và 02 đề tài, các mô hình và đề tài còn lại đang triển khai hoặc không có báo cáo về tiến độ), 24 mô hình và 03 đề tài thuộc danh mục năm 2017 (đã nghiệm thu được 01 mô hình và 01 đề tài, các mô hình và đề tài còn lại đang triển khai hoặc không có báo cáo về tiến độ) (có phụ lục đính kèm).

Số lượng đề tài và số mô hình ứng dụng được xây dựng năm 2017 thấp hơn các năm trước, cụ thể:

Năm	Số lượng đề tài/dự án	Số lượng mô hình ứng dụng
2013	15	15
2014	28	68
2015	10	82
2016	09	46
2017	03	24

7. Tình hình sử dụng kinh phí năm 2017

Năm 2017, tình hình sử dụng kinh phí của một số địa phương còn thấp, trong đó có 02 địa phương kinh phí tồn đọng nhiều.

TT	Đơn vị	Đã sử dụng (đồng)	Chiếm tỉ lệ %	Ghi chú
1	T.PVĩnh Long	51.757.000 c	24.65 d	
2	Long Hồ	83.380.000	55.58	Huyện giao ngân sách 150.000.000đ
3	Mang Thít	138.282.000	65.85	
4	Vũng Liêm	188.888.160	99.94	Huyện giao ngân sách 189.000.000đ
5	Tam Bình	40.915.000	21,53	Huyện giao ngân sách 190.000.000đ
6	Trà Ôn	186.900.000	100	Huyện giao ngân sách 186.900.000đ
7	Bình Minh	95.644.000	45.54	
8	Bình Tân	177.326.000	84.44	

8. Nhận xét, đánh giá chung

- Ưu điểm:

Hoạt động KH&CN cấp huyện trong năm 2017 cơ bản đã hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra. Công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ KH&CN, công tác quản lý nhà nước về đo lường chất lượng cũng như công tác kiểm định phương tiện đo tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, các điểm chợ được thực hiện khá đồng bộ, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần ổn định tình hình trao đổi, mua bán hàng hóa trong sản xuất kinh doanh ở địa phương, ý thức chấp hành pháp luật về đo lường, chất lượng và an toàn bức xạ của các hộ sản xuất kinh doanh từng bước được nâng lên. Tình hình vi phạm về đo lường, chất lượng năm 2017 đã giảm đáng kể so với các năm trước đây.

Công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN ngày càng đi vào chiều sâu, đặc biệt là công tác xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế nông thôn, các mô hình có ý nghĩa thực tiễn, giải quyết được những vấn đề cấp thiết của người dân. Điều này cho thấy lãnh đạo địa phương quan tâm nhiều đến công tác xây dựng các mô hình ứng dụng, đây là một trong những nội dung giải quyết cấp bách những vấn đề khó khăn tồn tại trong thực tiễn đời sống và sản xuất của người dân, phù hợp với chủ trương chỉ đạo của lãnh đạo Sở KH&CN trong những năm qua và thời gian tới.

- Hạn chế tồn tại:

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số địa phương việc triển khai đề tài, dự án còn chậm hoặc thiếu nội dung thực hiện đề tài, dự án, nên việc giải ngân còn năm 2017 còn tồn đọng, kinh phí phải chuyển sang 2018, có địa phương phải hoàn trả lại ngân sách.

Công tác tham mưu thực hiện một số nội dung chi cho hoạt động có liên quan đến KH&CN ở một số địa phương còn gặp khó, như: chi phí tham gia đoàn kiểm định phương tiện đo, chi bảo hành, sửa chữa, duy trì các trạm cân đối chứng, các mô hình cung cấp thông tin..., công tác phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch ở một số địa phương còn nhiều vướng mắc chưa được giải quyết.

Hiện nay công tác bố trí chuyên viên phụ trách, chuyên trách công tác KH&CN cấp huyện vẫn chưa thực hiện đúng theo Thông tư liên tịch 29/2014/BKH&CN-BNV.

Công tác tuyên truyền pháp luật về KH&CN chưa được quan tâm, một số địa phương không có kế hoạch triển khai.

Số lượng mô hình ứng dụng năm 2017 giảm so với những năm trước.

Công tác thông tin, báo cáo kết quả hoạt động ở một số địa phương còn hạn chế, thiếu số liệu, thiếu đánh giá hiệu quả cho từng nội dung, nên công tác tổng hợp gặp khó khăn.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KH&CN CẤP HUYỆN NĂM 2018

Phát huy kết quả đạt được, khắc phục hạn chế tồn tại của năm 2017, trong năm 2018 hoạt động KH&CN các huyện, thành phố tập trung những nội dung trọng tâm sau:

1. Công tác tham mưu cho UBND huyện/thị xã/thành phố

Tích cực tham mưu cho lãnh đạo địa phương thực hiện nhiệm vụ KH&CN năm 2018 đạt hiệu quả, trong tham mưu xây dựng kế hoạch phải bám sát vào điều kiện thực tế của địa phương.

2. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về KH&CN

Chủ động phối hợp, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KH&CN cho các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

3. Công tác tham gia tập huấn nghiệp vụ

Tham gia tốt các lớp tập huấn nghiệp vụ, đặc biệt là lớp “Quản lý Khoa học và Công nghệ cấp huyện” - do Trường Quản lý Khoa học và Công nghệ (thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ) tổ chức hàng năm.

4. Công tác quản lý nhà nước về KH&CN

Chủ động tổ chức và phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, SHTT và ATBX theo kế hoạch. Chú trọng các lĩnh vực kinh doanh có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi người tiêu dùng.

Tiếp tục hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân trong hoạt động đăng ký, quảng bá thương hiệu, chú trọng các thương hiệu làng nghề, đặc sản của địa phương.

5. Công tác kiểm định

Chủ động phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL tổ chức kiểm định các phương tiện đo trên địa bàn quản lý, hướng tới mục tiêu đảm bảo đạt 100% phương tiện đo đang sử dụng được kiểm định.

6. Công tác ứng dụng

Đẩy mạnh đầu tư xây dựng các mô hình ứng dụng phục vụ thiết thực vào đời sống sản xuất ở địa phương, quan tâm nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, tập trung hỗ trợ, đầu tư KH&CN cho các xã xây dựng nông thôn mới.

7. Công tác giải ngân: Quan tâm công tác giải ngân, không để tồn đọng.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG KH&CN CẤP HUYỆN QUÝ I NĂM 2018

Trong quý I năm 2018 hoạt động KH&CN các huyện/thị xã/thành phố tập trung những nội dung trọng tâm sau:

- Tích cực tham mưu cho UBND huyện xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động KHCN năm 2018, nhiệm vụ trọng tâm quý I.
- Thực hiện nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KH&CN cho các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.
- Chủ động tổ chức và phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, SHTT-ATBX. Đặc biệt trong dịp tết nguyên Đán 2018.
- Tổ chức, phối hợp với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng kiểm định các phương tiện đo theo kế hoạch.
- Tổ chức quản lý tốt các đề tài/dự án triển khai năm 2018. Nghiệm thu các đề tài/dự án đã đến hạn.

Nơi nhận:

- BGĐ (b/c).
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở.
- UBND các huyện, TX, TP.
- Phòng KT và KT-HT các huyện, TX, TP.
- Lưu VT, QLKHCN CS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đã ký: Nguyễn Thanh Phong